

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 114/2023/HNGĐ – ST

Ngày 14/7/2023.

V/v: *Xin ly hôn và con chung*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan

2. Ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXX – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H – sinh năm 1963.

Địa chỉ: 51/4 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh A – sinh năm 1963.

Địa chỉ: 51/4 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có yêu cầu xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:**
Giữa tôi và ông Nguyễn Mạnh A có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1984. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau mà không có biện pháp hàn gắn

hạnh phúc gia đình. Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Mạnh A nên đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh A.

- *Về con chung*: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh ngày 27/4/1987 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/11/1993. Hiện nay, đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đề cập xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bản lấy lời khai ông Nguyễn Mạnh A trình bày:** Giữa tôi và bà Trần Thị H có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1984. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng không trầm trọng. Nay bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Về con chung*: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh ngày 27/4/1987 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/11/1993. Hiện nay đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đề cập xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:** Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị H. Cho bà Trần Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh A.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh ngày 27/4/1987 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/11/1993. Hiện nay đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản

1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – ông Nguyễn Mạnh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải, được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên Tòa: Ông Nguyễn Mạnh A và bà Trần Thị H đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Mạnh A và bà Trần Thị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt các đương sự ở trên.

[3]. Về nội dung: Giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Mạnh A có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1984 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án bà H và ông A đều xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, bà H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho bà được ly hôn với ông A, quá trình lấy lời khai ông A xác nhận hai vợ chồng có mâu thuẫn trong mối quan hệ hôn nhân và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3.1. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Mâu thuẫn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Mạnh A đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình làm việc với Tòa án bà H và ông A đều xác định tình trạng mâu thuẫn hai vợ chồng mà không có biện pháp khắc phục và hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị H đối với ông Nguyễn Mạnh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. *Về con chung:* Trong quá trình chung sống giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Mạnh A có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh ngày 27/4/1987 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/11/1993. Hiện nay đều đã trưởng thành và có gia đình riêng và bà H, ông A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị Thanh Đ và chị Nguyễn Thị Hải Y đều trên 18 tuổi, có gia đình riêng, không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Trần Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh A.

- *Về con chung:* Có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh ngày 27/4/1987 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/11/1993. Hiện nay đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm do chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001442 ngày 12/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Tiến;
-;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl